

TÒA ÁN ND Q.LIÊN CHIỂU
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 01/2022/KDTM-ST

Ngày: 25.01.2022

“V/v: Tranh chấp hợp đồng thi công”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU - TP ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phạm Thanh Hùng**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Nguyễn Công Chi**

Bà **Nguyễn Thị Thanh Bình**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Lương Thị Thanh Dung** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tham gia phiên tòa: Ông **Võ Quang Tiến** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2020/TLST-KDTM ngày 23.4.2020 về *“Tranh chấp hợp đồng thi công”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2021/QĐXX-ST ngày 15.11.2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2021/QĐST-KDTM ngày 13.12.2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2022/QĐST-KDTM ngày 07.01.2022.

- **Nguyên đơn:** Công ty Trách nhiệm Hữu hạn **Thanh Hương Lâm**. Địa chỉ: số 173 Nguyễn Xí, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Đăng Sơn**. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Đào Ngọc Toàn**, sinh năm 1997 và bà **Nguyễn Thị Lê Vi**, sinh năm 1996. Địa chỉ: Số 71 đường Trần Xuân Lê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng (Theo Giấy ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Thanh Hương Lâm).

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Lê Thanh Long, sinh năm 1984. Địa chỉ: Số 71 đường Trần Xuân Lê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Bị đơn:

+ **Công ty Cổ phần Thương mại Vật tư Thiết bị Thăng Long**; Địa chỉ: số 18 ngách 35/260, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông **Đặng Minh Hải**. Chức vụ: Giám đốc, vắng mặt.

+ **Công ty Cổ phần Xây dựng KALONG Việt Nam**. Địa chỉ: Số 9, hẻm 27/71/49, tổ dân phố Phú Thù, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông **Kiều Đức Lâm**. Chức vụ: Giám đốc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện nguyên đơn, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngày 17/11/2016, Công ty Cổ phần Thương mại Vật tư Thiết bị Thăng Long (sau đây viết tắt là: Công ty Thăng Long) và Công ty Cổ phần Xây dựng KALONG Việt Nam (sau đây viết tắt là: Công ty KALONG Việt Nam) có đại diện liên danh - Thành viên đứng đầu Liên danh là Công ty Thăng Long và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thanh Hương Lâm (sau đây viết tắt là: Công ty Thanh Hương Lâm) đã ký kết Hợp đồng giao khoán thi công xây dựng công trình “Xây lắp hệ thống xử lý nước thải, hệ thống thu gom, nhà lưu trữ cho Bệnh viện Tâm thành thành phố Đà Nẵng” số 01/2016-HĐTC/TL-KL/THL.*

Thực hiện hợp đồng, Công ty Thanh Hương Lâm hoàn thành toàn bộ nghĩa vụ theo Hợp đồng số: 01 ngày 17/01/2016. Ngày 10/04/2019 hai bên tiến hành lập “*Bảng xác định giá trị công việc đã hoàn thành theo hợp đồng đề nghị thanh toán*” và “*Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình để đưa vào sử dụng*”. Cùng ngày, Biên bản đối chiếu công nợ được lập, theo đó xác định số dư nợ của Công ty Thăng Long đối với Công ty Thanh Hương Lâm theo Hợp đồng: 01 ngày 17/01/2016 là 346.815.000đ. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Công ty Thanh Hương Lâm yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc Liên danh nhà thầu Công ty Thăng Long và Công ty KALONG Việt Nam

phải liên đới thanh toán toàn bộ số tiền nợ công ty Thanh Hương Lâm bao gồm cả gốc và lãi như sau:

Tiền nợ gốc: 346.815.000đ, tiền lãi chậm trả (tính từ ngày ký Biên bản nghiệm thu và Biên bản đối chiếu công nợ 10/04/2019 đến ngày xét xử ngày 25/01/2022) như sau: $[(12\% / 346.815.000) / 365 \text{ ngày}] \times 350 \text{ ngày} = 39.907.479\text{đ}$. Tổng cộng là: 386.722.479đ.

Ngoài những yêu cầu và phạm vi khởi kiện nêu trên nguyên đơn Công ty Thanh Hương Lâm không khởi kiện nội dung nào thêm.

* Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Công ty Thăng Long và Công ty Cổ KALONG Việt Nam không có lời trình bày, không tham gia các phiên họp về việc giao nộp, tiếp cận, không khai chứng cứ và hòa giải tại Tòa án.

Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu phát biểu ý kiến việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán:

Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ các trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa:

Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án. Đảm bảo các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết, nguyên đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định tại Điều 70, 71, 234 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không tham gia quá trình tố tụng là không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72, 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 274, 275, 280 Bộ luật Dân sự; Điều 306 Luật Thương mại chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Công ty Thanh Hương Lâm. Buộc Công ty Thăng Long và Công ty KALONG Việt Nam phải trả cho

Công ty Thanh Hương Lâm 346.815.000đ tiền nợ và 39.907.479đ tiền lãi, tổng cộng là 386.722.479đ. Bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định tương ứng với số tiền được chấp nhận của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về sự vắng mặt của bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng, triệu tập và tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa đến địa điểm đăng ký kinh doanh đối với bị đơn Công ty Thăng Long và Công ty KaLong Việt Nam nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn Công ty Thăng Long và Công ty KALONG Việt Nam.

Về quan hệ tranh chấp: Tranh chấp giữa Công ty Thanh Hương Lâm và Công ty Thăng Long, Công ty KALONG Việt Nam phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh liên quan đến hoạt động giao khoán thi công xây dựng công trình. Do đó, Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu xác định đây là tranh chấp phát sinh từ hoạt động thi công theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Công ty Thanh Hương Lâm kiện Công ty Thăng Long, Công ty KaLong Việt Nam tranh chấp hợp đồng và nơi thực hiện hợp đồng là Bệnh viện Tâm Thần thuộc quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng nên căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm e khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng Dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

[2] Về nội dung: Ngày 17/11/2016, Giữa Công ty Thanh Hương Lâm và liên danh Công ty Thăng Long, Công ty KALONG Việt Nam đã ký kết Hợp đồng giao khoán thi công xây dựng công trình “*Xây lắp hệ thống xử lý nước thải, hệ thống thu gom, nhà lưu trữ cho Bệnh viện Tâm thành thành phố Đà Nẵng*” số 01/2016-HĐTC/TL-KL/THL. Ngày 01/04/2018, hai bên công ty ký kết Phụ lục hợp đồng giao khoán thi công xây dựng công trình số 01/2016-HĐTC/TL-KL/THL/PL02 (Hợp đồng số 01/2016-HĐTC/TL-KL/THL và phụ lục hợp đồng số 01/2016-HĐTC/TL-KL/THL/PL02 với nội dung bổ sung vào nội dung:

“Lắp đặt ống nhựa u PVC: $1,0519\text{ m} \times 47.534.749 = 50.001.802$ đồng và gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng đến ngày 28/04/2019”. Thực hiện hợp đồng, Công ty Thanh Hương Lâm hoàn thành toàn bộ nghĩa vụ theo Hợp đồng 01/2016. Ngày 10/04/2019 hai bên tiến hành lập *“Bảng xác định giá trị công việc đã hoàn thành theo hợp đồng đề nghị thanh toán”* và *“Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình để đưa vào sử dụng”*. Cùng ngày, Biên bản đối chiếu công nợ được lập, theo đó xác định số dư nợ của Công ty Thăng Long đối với công ty Thanh Hương Lâm theo Hợp đồng 01/2016 là 346.815.000 đồng và tiền lãi phát sinh. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Công ty Thanh Hương Lâm yêu cầu Công ty Thăng Long và Công ty KALONG Việt Nam phải liên đới trả số tiền còn nợ 346.815.000đ theo biên bản đối chiếu công nợ ngày 10.4.2019. Ngoài ra Công ty Thanh Hương Lâm căn cứ vào cam kết tại biên bản đối chiếu công nợ, yêu cầu Công ty Thăng Long và Công ty KALONG Việt Nam trả tiền lãi 12%/01 năm (từ ngày 10.4.2019 đến ngày 25/01/2022) là: 39.907.479đ. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn không có mặt và cũng không có ý kiến phản hồi gửi đến Tòa án.

Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào Hợp đồng số 01/2016-HĐTC/TL-KL/THL ngày 17.11.2016, Điều 1 phụ lục Hợp đồng số 01/2016-HĐTC/TL-KL/THL/PL01 ngày 02.01.2018 và Điều 2 phụ lục Hợp đồng số 01/2016-HĐTC/TL-KL/THL/PL02 ngày 01.4.2018 thì thời gian hoàn thành công việc đến ngày 28.4.2019. Đến ngày 10.4.2019 Hai bên tiến hành xác định khối lượng hoàn thành và đối chiếu công nợ. Như vậy so với tiến độ hoàn thành công việc Công ty Thanh Hương Lâm đã hoàn thành trước 08 ngày như đã cam kết. Theo Biên bản đối chiếu công nợ ngày 10.4.2019 thì Công ty Thăng Long và Công ty KALONG Việt Nam phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Thanh Hương Lâm trả số tiền 346.815.000đ. Công ty Thanh Hương Lâm đã nhiều lần gửi văn bản yêu cầu liên doanh nhà thầu Công ty Thăng Long và Công ty KALONG Việt Nam phải trả số tiền nêu trên. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Công ty Thăng Long, Công ty KALONG Việt Nam vắng mặt và cũng không có văn bản trình bày gửi đến Tòa án. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào Biên bản đối chiếu công nợ ngày 10.4.2019 và Điều 274; Điều 280 và Điều 288 Bộ luật Dân sự; Điều 140 và Điều 144 Luật xây dựng. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Thanh Hương Lâm. Buộc bị đơn Công ty Thăng Long và Công ty KALONG Việt Nam phải liên đới trả cho Công ty Thanh Hương Lâm số tiền 346.815.000đ.

Xét yêu cầu tính tiền lãi của nguyên đơn Công ty Thanh Hương Lâm: Trong quá

trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện Công ty Thanh Hương Lâm yêu cầu Công ty Thăng Long và Công ty KALONG Việt Nam trên số tiền chậm trả, cụ thể như sau: $[(12\% / 346.815.000) / 365 \text{ ngày}] \times 350 \text{ ngày} = 39.907.479\text{đ}$. Hội đồng xét xử xét thấy: Công ty Thăng Long và Công ty KALONG Việt Nam nợ Công ty Thanh Hương Lâm số tiền 346.815.000đ, thời gian trả nợ được tính từ ngày 10.4.2019 (ngày đối chiếu công nợ) nhưng đến nay Công ty Thăng Long và Công ty KALONG Việt Nam không trả nợ. Như vậy việc Công ty Thanh Hương Lâm yêu cầu Công ty Thăng Long và Công ty KALONG Việt Nam có trách nhiệm trả tiền lãi kể từ ngày 10.4.2019 đến ngày xét xử ngày 25.01.2022 là phù hợp. Theo kết quả xác minh của Tòa án tại ba ngân hàng thương mại, thì lãi suất trung bình của ba ngân hàng thương mại tại thời điểm xét xử là 12,35%/năm. Nguyên đơn yêu cầu tính lãi đối với bị đơn là 12%/01 năm là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 306 Luật thương mại. Như vậy yêu cầu tính lãi suất chậm trả quá hạn của nguyên đơn đối với bị đơn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc bị đơn phải liên đới trả tiền lãi quá hạn chậm trả cho nguyên đơn, cụ thể như sau: $[(12\% / 346.815.000) / 365 \text{ ngày}] \times 350 \text{ ngày} = 39.907.479\text{đ}$. Tổng cộng nguyên đơn phải liên đới trả cho bị đơn số tiền 386.722.479đ, trong đó tiền gốc 346.815.000đ, tiền lãi là: 39.907.479đ.

Bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm tương ứng với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận với số tiền là: 19.336.124đ.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn trình bày quan điểm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và Điểm 3 khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Điều 274, Điều 280 và Điều 288 Bộ luật Dân sự;

Điều 140; 144 Luật xây dựng;

Điều 306 Luật thương mại;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Thanh Hương Lâm đối với bị đơn Công ty Cổ phần Thương mại Vật tư Thiết bị Thăng Long và Công ty Cổ phần Xây dựng KALONG Việt Nam về việc “*Tranh chấp hợp đồng thi công*”.

Xử:

1. Buộc Công ty Cổ phần Thương mại Vật tư Thiết bị Thăng Long và Công ty Cổ phần Xây dựng KALONG Việt Nam phải liên đới trả cho Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Thanh Hương Lâm số tiền tiền 386.722.479đ (*Ba trăm tám mươi sáu triệu bảy trăm hai mươi hai nghìn bốn trăm bảy chín đồng*), trong đó tiền gốc 346.815.000đ (*Ba trăm bốn mươi sáu triệu tám trăm mười lăm nghìn đồng*), tiền lãi là: 39.907.479đ (*Ba mươi chín triệu chín trăm lẻ bảy nghìn bốn trăm bảy mươi chín đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án cơ đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành đầy đủ số tiền phải thi hành án, thì người phải thi hành án còn chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành, theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án cho đến khi thi hành xong mọi khoản nợ.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Bị đơn Buộc Công ty Cổ phần Thương mại vật tư thiết bị Thăng Long và Công ty Cổ phần Xây dựng KALONG Việt Nam phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm với số tiền 19.336.124đ (*Mười chín triệu ba trăm ba mươi sáu nghìn một trăm hai mươi bốn đồng*).

Nguyên đơn Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Thanh Hương Lâm không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Thanh Hương Lâm số tiền 9.465.375đ (*Chín triệu bốn trăm sáu mươi lăm nghìn ba trăm bảy mươi lăm đồng*) đã nộp tại biên lai thu tiền số 0004314 ngày 20.4.2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm báo cho nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt

có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án tại địa phương nơi có trụ sở.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Thành viên Hội đồng xét xử

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS Q. Liên Chiểu;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thanh Hùng

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

